TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07 /2019/KDTM-ST
Ngày: 21 - 6 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Hà**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST- KDTM ngày 02/5/2019 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST - DS ngày 29/5/2019 giữa các đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa số 07 /2019/QĐST-DS ngày 12/6/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro VIB; Bà Trần Thị Thu H ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Mạnh H, ông Chu Cao T.Có mặt ông T.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Thế S**, sinh năm 1980 và chị **Hoàng A**, sinh năm 1984; HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt anh S, vắng mặt chị Hoàng A.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trịnh Thế Th**, sinh năm 1951; Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1954 (vợ ông Th).Có mặt bà Đ,vắng mặt ông Th.

Anh **Trịnh Thế G**, sinh năm 1980 (con trai ông Th); Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1985 (vợ anh G); vắng mặt anh G,chị Ng.

Đều có HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai - Người đại diện cho Nguyên đơn-Ngân hàng V trình bày:

Ngân hàng V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13 ngày 28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 với anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 300.000.000đồng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh sữa bột và sữa tắm; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 15,59%/năm, điều chỉnh 3 tháng/lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 02, diện tích 301m^2 tại xómTrung Tiến, Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100884, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 01375 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/6/2008 cho hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ; điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ thành ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ theo biên bản họp gia đình ông Trịnh Thế Th được Ủy ban nhân dân xã T xác minh chứng thực ngày 30/12/2011.Ngày 22/5/2012 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ,Thành phố Hà Nội điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông Trịnh Thế Thvà bà Nguyễn Thị Đ thành ông Trịnh Thế Th và bà Nguyễn Thị Đ. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 299/2013, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 24/01/2013 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 25/01/2013 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A đã trả Ngân hàng số tiền gốc là 82.216.184đồng, lãi đã trả 33.444.779đồng. Từ ngày 02/12/2013 khoản vay của anh S, chị Hoàng A đã chuyển quá hạn.

Tại Đơn khởi kiện, Ngân hàng V yêu cầu anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày18/4/2016 là **318.225.123đồng** (trong đó: gốc 217.783.816đồng; lãi trong hạn 32.970.581đồng; lãi quá hạn 67.470.726đồng) và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay.

Tại phiên hòa giải, Ngân hàng V yêu cầu anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/5/2018 là: **475.409.229** đồng (Trong đó gốc: 217.783.816đồng; lãi trong hạn: 32.970.581đồng; lãi quá hạn: 224.654.832đồng) và tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A không trả được nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ đề nghị Tòa án tuyên anh S, chị Hoàng A phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho VIB.

Án phí bị đơn phải chịu.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn - anh Trịnh Thế S trình bày:

Ngân hàng V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13 ngày 28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 với anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 300.000.000đồng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh sữa bột và sữa tắm; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 15,59%/năm, điều chỉnh 3 tháng/lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 02, diện tích 301m^2 tại xómTrung Tiến, Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100884, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 01375 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/6/2008 cho hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ; điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ thành ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ theo biên bản họp gia đình ông Trịnh Thế Th được Ủy ban nhân dân xã T xác minh chứng thực ngày 30/12/2011.Ngày 22/5/2012Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ,Thành phố Hà Nội điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông Trịnh Thế Th và bà Nguyễn Thị Đ thành ông Trịnh Thế Th và bà Nguyễn Thị Đ. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 299/2013, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 24/01/2013 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 25/01/2013 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A đã trả Ngân hàng số tiền gốc là 82.216.184đồng, lãi đã trả 33.444.779đồng. Từ ngày 02/12/2013 khoản vay của anh S, chị Hoàng A đã chuyển quá hạn.

Anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A xác nhận còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/5/2018 là: **475.409.229** đồng (Trong đó gốc: 217.783.816đồng; lãi trong hạn: 32.970.581đồng; lãi quá hạn: 224.654.832đồng) và tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Gia đình tôi sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng và sẽ hợp tác với Ngân hàng để giải quyết khoản nợ theo quy định pháp luật, do hiện nay hoàn cảnh gia đình tôi nhiều khó khăn, con còn nhỏ, vợ không đi làm, tôi là lao động chính trong gia đình, thu nhập chỉ 6.000.000đồng/tháng nên đề nghị Ngân hàng cho trả nợ gốc và trả dần hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng V yêu cầu anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải trả Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/6/2019 là: **478.741.755**đồng (Trong đó gốc: 217.783.816đồng; lãi trong hạn: 32.970.581 đồng; lãi quá hạn: 227.987.358 đồng).

Buộc anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **22/6/2019** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải thanh toán trả Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13 ngày 28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 số tiền còn nợ tính đến ngày 21/6/2019 là: **478.741.755**đồng (Trong đó gốc: 217.783.816đồng; lãi trong hạn: 32.970.581 đồng; lãi quá hạn: 227.987.358 đồng) và tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh S, chị Hoàng A không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng Vcó đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A. Hiện anh S, chị Hoàng A đang cư trú tại Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 28/01/2013, nên cần phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết tranh chấp.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bị đơn chị Hoàng A và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt. Toà án xét xử vắng mặt chị Hoàng A – bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13ngày28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 với anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 300.000.000đồng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh sữa bột và sữa tắm; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 12,59%/năm, điều chỉnh 3 tháng/lần.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trên được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 290, 343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

Bị đơn xác nhận quá trình sử dụng, thanh toán Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13 ngày 28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 như Ngân hàng V trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay – anh S, chị Hoàng A đã vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay, số tiền phải trả nên Ngân hàng V yêu cầu anh S, chị Hoàng A phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là anh S, chị Hoàng A phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng V số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13 ngày 28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 tính đến ngày **21/6/2019** là: **478.741.755**đồng (Trong đó gốc: 217.783.816đồng; lãi trong hạn: 32.970.581 đồng; lãi quá hạn: 227.987.358đồng).

Anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **22/6/2019** đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp đồng tín dụng:

Biện pháp bảo đảm được thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 299/2013, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 24/01/2013 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 25/01/2013 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 02, diện tích 301m^2 tại xóm Trung Tiến, Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100884, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 01375 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/6/2008 cho hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ; điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ thành ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ theo biên bản họp gia đình ông Trịnh Thế Th được Ủy ban nhân dân xã T xác minh chứng thực ngày 30/12/2011.Ngày 22/5/2012Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ,Thành phố Hà Nội điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông Trịnh Thế Th và bà Nguyễn Thị Đ thành ông Trịnh Thế Th và bà Nguyễn Thị Đ.

Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết và công chứng tại Văn phòng công chứng Hà Đông là đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 về "*Hình thức thế chấp tài sản*", Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 về "*quyền thế chấp quyền sử dụng đất*" và Điều 168 Luật Đất đai năm 2013 về " *Thời điểm thực hiện các quyền của người sử dụng đất*". Do đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của phía nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp phía bị đơn không trả được các khoản nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[3] .**Về nghĩa vụ chịu án phí:**

- Bị đơn anh S, chị Hoàng Aphải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả là **23.149.000đồng**.

- Hoàn trả Ngân hàng V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 290,343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167, 168 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26,điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V .

2. Buộc anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13 ngày 28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 tổng số tiền tính đến ngày **21/6/2019** là: **478.741.755**đồng (Trong đó gốc: 217.783.816đồng; lãi trong hạn: 32.970.581 đồng; lãi quá hạn: 227.987.358đồng).

Anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **22/6/2019** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số CN018/HĐTD1-VIB058/13 ngày 28/01/2013, Khế ước nhận nợ số CN018/KUNN1-VIB058/13 ngày 29/1/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng V thì Ngân hàng Vsẽ làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp.

3. Trong trường hợp anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng Vcó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 02, diện tích 301m^2 tại Trung Tiến, Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100884, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 01375 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/6/2008 cho hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ; điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ thành ông Trịnh Thế Th, bà Nguyễn Thị Đ theo biên bản họp gia đình ông Trịnh Thế Th được Ủy ban nhân dân xã T xác minh chứng thực ngày 30/12/2011. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 299/2013, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 24/01/2013 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 25/01/2013 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ.

5. Án phí: Anh Trịnh Thế S, chị Hoàng A phải nộp **23.149.000đồng** án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **7.000.000.đồng(Bảy triệu đồng)** theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003959 ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Người đại diện của nguyên đơn,bị đơn anh S, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn chị Hoàng A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Th,anh G,chị Ngọc vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi,nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đơng sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Quý